

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 223/2022/HS-PT

Ngày: 17-6-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Thanh Bình

Ông Trần Vĩnh Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Lê Khang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2022/TLPT- HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Huỳnh Phước T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HSST ngày 06-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Huỳnh Phước T, sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn X, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1964; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1983 và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2020 đến ngày 30/7/2020 được tại ngoại điều tra (bị cáo có mặt).

Nhân thân: Trong thời gian tại ngoại bị cáo đã phạm tội khác, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” (Bản án số 76/2021/HS-ST ngày 04-6-2021), thời hạn tù tính từ ngày 06/1/2021 (bị cáo đã chấp hành xong).

Các bị cáo không kháng cáo

1. Lê Nguyễn Anh M, sinh năm 1982 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12;

dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn A, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959; có vợ là Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1979 và có 02 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/7/2020, đến ngày 30/7/2020 được tại ngoại.

2. Nguyễn Thị T, sinh năm 1983, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1950; bị cáo có chồng là Nguyễn Thanh L, sinh năm 1985 và có 2 con; lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2020 đến ngày 30/7/2020 được tại ngoại.

3. Nguyễn Tuấn C, sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1975, bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2020, đến ngày 30/7/2020 được tại ngoại.

4. Vũ Huỳnh Thị Tuyền T, sinh năm 1984 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L (chết) và bà Huỳnh Thị D (chết); có chồng tên Phan Anh T, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và có 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2020, đến ngày 26/4/2020 được tại ngoại.

5. Trần Thị Ái L, sinh năm 1983 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp G, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; bị cáo có chồng tên Trần Khắc T, sinh năm 1983 và có 2 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2020, đến ngày 30/7/2020 được tại ngoại.

6. Đỗ Thị L, sinh năm 1978 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn B, sinh năm 1935 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1935 (chết); bị cáo không có chồng và có 2 con; lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2020, đến ngày 30/7/2020 được tại ngoại.

7. Trần Thị P, sinh năm 1978 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: khu phố X, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1940 (chết) và bà Lê Thị N, sinh năm 1942; bị

cáo có chồng tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 và có 02 con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Vào ngày 14/8/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 tại Bản án số 117/2014/HS-ST ngày 14/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Vào ngày 10/4/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt với Bản án số ngày 14/8/2014 117/2014/HS-ST ngày 14/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch buộc Trần Thị P chấp hành hình phạt chung là 14 tháng tù, đến ngày 21/10/2015 chấp hành xong bản án. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2020, đến ngày 30/7/2020 được tại ngoại.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài nên Lê Nguyễn Anh M nảy sinh ý định Tổ chức đánh bạc với hình thức tổ chức đánh bài cào 03 lá được thắng thua bằng tiền, có người làm cái chia bài còn các con bạc khác tham gia đặt tụ tại chòi lá thuộc ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Ngày 15/4/2021 thuê xe ôm của người không rõ nhân thân đến gặp Nguyễn Thị T và thỏa thuận với T dùng địa điểm trên của T để tổ chức đánh bạc, M sẽ trả tiền cho T mỗi ngày tùy theo số tiền M thu xâu được nhiều hay ít. Ngoài ra để thu hút các con bạc đến đánh bạc T còn phục vụ bán nước và đồ ăn cho các con bạc. Hình thức thu tiền xâu: Nếu người đánh bạc làm cái thắng liên tiếp 02 ván thì phải đóng tiền xâu cho M 50.000 đồng; nếu thắng tất cả các tụ thì phải đóng tiền xâu từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng tùy vào số tiền thắng bạc nhiều hay ít.

Vào lúc 13 giờ ngày 17/4/2020, M bắt đầu tổ chức cho khoảng 15 con bạc gồm Nguyễn Tuấn C, Vũ Huỳnh Thị Tuyền T, Trần Thị Ái L, Đỗ Thị L, Huỳnh Phước T, Trần Thị P và nhiều con bạc chưa rõ nhân thân đến đánh bạc với hình thức đánh bài cào 03 lá được thắng thua bằng tiền như sau:

- Nguyễn Tuấn C mang theo số tiền 5.000.000 đồng đến đánh bạc. C tham gia đánh bạc được 10 ván, mỗi ván đặt số tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Khi bị bắt C thua hết số tiền 1.900.000 đồng, còn lại 3.100.000 đồng đem theo đánh bạc thì bị Cơ quan Công an thu giữ.

- Vũ Huỳnh Thị Tuyền T mang theo số tiền 4.000.000 đồng đến tham gia đánh bạc. T hùn vào tụ của một người phụ nữ (chưa rõ nhân thân) 02 ván, mỗi ván đặt cược với số tiền 300.000 đồng, kết quả T thắng cả 02 ván được số tiền 600.000 đồng. Khi bị bắt quả tang T bỏ chạy nên làm rơi mất số tiền trên.

- Trần Thị Ái L mang theo số tiền 1.020.000 đồng đến đánh bạc. L tham gia đánh bạc được 06 ván, mỗi ván đặt số tiền 200.000 đồng, quá trình

đánh bạc L không thắng cũng không thua. Khi bị bắt quả tang L bỏ chạy nên làm rơi mất số tiền trên.

- Đỗ Thị L mang theo số tiền 600.000 đồng đến đánh bạc. L hùn vào tụ của một người phụ nữ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 04 ván và bị thua hết số tiền 600.000 đồng.

- Huỳnh Phước T mang theo số tiền 5.000.000 đồng nhưng chỉ dùng 500.000 đồng để đánh bạc. T hùn vào tụ của người làm cái 01 ván với số tiền 500.000 đồng và thắng số tiền 500.000 đồng, đến ván thứ hai T tiếp tục hùn tiền với người làm cái 500.000 đồng, khi vừa chia bài xong thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra vào bắt quả tang. Khi bị bắt T bị Cơ quan công an thu giữ số tiền 5.000.000 đồng, trong đó có số tiền 500.000 đồng dùng để tham gia đánh bạc.

- Trần Thị P mang theo số tiền 100.000 đồng để tham gia đánh bạc. P hùn vào tụ của người khác (chưa rõ nhân thân) và thua hết số tiền 100.000 đồng.

Các con bạc đánh bạc với nhau đến 18 giờ cùng ngày, M thu tiền xâu được số tiền 600.000 đồng thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Số tiền thu tại chiếu bạc dùng vào việc đánh bạc là 121.200.000 đồng; số tiền thu giữ trên người các con bạc dùng vào việc đánh bạc là 3.600.000 đồng (gồm: 3.100.000 đồng thu của Nguyễn Tuấn C, 500.000 đồng thu của Huỳnh Phước T) và số tiền các con bạc đem theo đánh bạc đã làm rơi khi bỏ chạy do Cơ quan công an đến bắt là 5.620.000 đồng (gồm: 4.600.000 đồng của Vũ Huỳnh Thị Tuyên T, 1.020.000 đồng của Trần Thị Ái L). Tổng số tiền các con bạc dùng vào việc đánh bạc ngày 17/4/2020 là 130.420.000 đồng. Riêng Lê Nguyễn Anh M và nhiều con bạc chưa rõ nhân thân bỏ chạy thoát.

Đến ngày 25/7/2020, Lê Nguyễn Anh M đến Cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm rõ: Trước khi bị bắt, Lê Nguyễn Anh M đã tổ chức đánh bạc được 02 lần cho nhiều người không rõ nhân thân đến đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh bài cào 03 lá được thắng thua bằng tiền đề thu tiền xâu. M đã thu lợi bất chính được 1.200.000 đồng tiền xâu, trả cho Nguyễn Thị T tiền thuê địa điểm để tổ chức đánh bạc là 600.000 đồng. Riêng Nguyễn Thị T ngoài số tiền 600.000 đồng thu được do cho M thuê địa điểm đánh bạc còn thu lời số tiền 100.000 đồng do phục vụ ăn uống cho các con bạc, số tiền T thu lợi bất chính là 700.000 đồng. Khi bị bắt Cơ quan công an đã thu giữ của T 470.000 đồng.

Ngày 01/9/2020, bị cáo Lê Nguyễn Anh M đã tự nguyện nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra số tiền 1.200.000 đồng thu lợi bất chính; ngày 16/10/2020 bị cáo Nguyễn Thị T đã tự nguyện nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra số tiền 130.000 đồng thu lợi bất chính.

* Tang vật thu giữ gồm:

- Số tiền 121.200.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc dùng vào đánh bạc.
- Số tiền 1.200.000 đồng thu của Lê Nguyễn Anh M là tiền M có được do thu xâu vào ngày 15/4/2020 đến ngày 17/4/2020.

- Số tiền 600.000 (gồm 470.000 đồng Cơ quan công an thu giữ khi bị bắt và 130.000 đồng T tự nguyện giao nộp) là tiền T có được do thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc

- Số tiền 4.500.000 đồng của Huỳnh Phước T không dùng vào việc đánh bạc.

- Số tiền thu giữ trên người các con bạc dùng vào việc đánh bạc là 3.600.000 đồng (gồm: 3.100.000 đồng thu của Nguyễn Tuấn C, 500.000 đồng thu của Huỳnh Phước T).

- 08 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu đen của Nguyễn Tuấn C; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max của Vũ Huỳnh Thị Tuyền T; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1200 màu đen của Trần Thị Ái L; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ của Đỗ Thị L; 02 chiếc điện thoại di động hiệu FPT B16 màu đen và hiệu ITel của Huỳnh Phước T; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1010 của Trần Thị P và 01 chiếc điện thoại di động hiệu V-Smart màu xanh của Nguyễn Thị T không dùng vào việc đánh bạc.

- 32 bộ bài tây (trong đó có 25 bộ bài tây đã qua sử dụng); 01 tấm bạt bằng ny-lon; 01 thùng xốp màu đỏ dùng đựng nước uống phục vụ các con bạc đánh bạc.

- 05 chiếc xe mô tô gồm: 01 mô tô Exiter biển số 60C2-143.32 của Đặng Tuấn V; 01 xe mô tô hiệu SH Mode biển số: 60C2-414-12 của Nguyễn Thị Thu T; 01 xe mô tô Honda Blade biển số 60C2-600.18 của Nguyễn Văn L; 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 60C2-704-96 của Nguyễn Thị Hoài A và 01 xe mô tô biển số 60Y8-2623 không dùng vào việc đánh bạc.

Tại Bản án số 02/2022/HSST ngày 06-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã căn cứ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Anh M số tiền 70.000.000 đồng; Nguyễn Thị T số tiền 60.000.000 đồng.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Huỳnh Phước T 03 năm tù và phạt bổ sung bị cáo T 10.000.000 đồng; Nguyễn Tuấn C số tiền 30.000.000 đồng; Vũ Huỳnh Thị Tuyền T số tiền 30.000.000 đồng; Trần Thị Ái L số tiền 30.000.000 đồng; Đỗ Thị L số tiền 30.000.000 đồng; Trần Thị P 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2020 đến ngày 30/7/2020 và phạt bổ sung bị cáo P số tiền 10.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/01/2022, bị cáo Huỳnh Phước T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn C, Vũ Huỳnh Thị Tuyền T, Trần Thị Ái L, Đỗ Thị

L không đúng quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét thấy, các bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không đủ điều kiện được áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử các bị cáo dưới khung hình phạt. Do vậy, Bản án sơ thẩm xử phạt Nguyễn Tuấn C, Vũ Huỳnh Thị Tuyền T, Trần Thị Ái L, Đỗ Thị L hình phạt chính là hình phạt tiền là có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật nhưng không thuộc trường hợp Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Hình sự. Do hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại nên không xét kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo Huỳnh Phước T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Huỳnh Phước T làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Vào lúc 13 giờ ngày 17/4/2020, bị cáo Lê Nguyễn Anh M bắt đầu tổ chức cho khoảng 15 con bạc gồm Nguyễn Tuấn C, Vũ Huỳnh Thị Tuyền T, Trần Thị Ái L, Đỗ Thị L, Huỳnh Phước T, Trần Thị P và nhiều con bạc chưa rõ nhân thân đến đánh bạc với hình thức đánh bài cào 03 lá được thua bằng tiền, thu giữ tại chiếu bạc số tiền là 121.200.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 130.420.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HSST ngày 06-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã căn cứ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Anh M số tiền 70.000.000 đồng; Nguyễn Thị T số tiền 60.000.000 đồng; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Huỳnh Phước T 03 (ba) năm tù; Trần Thị P 03 (ba) năm tù; Nguyễn Tuấn C số tiền 30.000.000 đồng; Vũ Huỳnh Thị Tuyền T số tiền 30.000.000 đồng; Trần Thị Ái L số tiền 30.000.000 đồng; Đỗ Thị L số tiền 30.000.000 đồng.

[3] Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn C, Vũ Huỳnh Thị Tuyền T, Trần Thị Ái L, Đỗ Thị L không đúng quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Bởi lẽ, các bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không đủ điều kiện được áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử các bị cáo dưới khung hình phạt. Như vậy, Bản án sơ thẩm xử phạt Nguyễn Tuấn C, Vũ Huỳnh Thị Tuyền T, Trần Thị Ái L, Đỗ Thị L hình phạt chính là hình phạt tiền là có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật nhưng không thuộc trường hợp Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần

phải hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HSST ngày 06-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch để xét xử lại.

[4] Do bản án sơ thẩm bị hủy để xét xử lại, nên Hội đồng xét xử không xét kháng cáo của bị cáo Huỳnh Phước T.

[5] Áp dụng điểm f mục 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Huỳnh Phước T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Hủy Bản án Hình sự sơ thẩm số 02/2022/HSST ngày 06-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai để xét xử lại.

2. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai để xét xử lại.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Huỳnh Phước T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch (2);
- Viện kiểm sát nhân dân Nhơn Trạch;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- CQCSĐT Công an huyện Nhơn Trạch;
- CQTHAHS Công an huyện Nhơn Trạch;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (2).

Đỗ Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN
THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Thanh Bình Trần Vĩnh Yên

Đỗ Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN
THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Thanh Bình Trần Vĩnh Yên

Đỗ Thị Nhung

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân H. Định Quán(2);
- Viện kiểm sát nhân dân H. Định Quán;
- Công an H. Định Quán;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai; Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai; Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Định Quán;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **18A/2019/HSPT-QĐTG**

Đồng Nai, ngày 23 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Kim Rết

Các Thẩm phán:

Bà Võ Thị Thanh Phụng;

Bà Lê Hồng Hương.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng xét xử phúc thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm giam bị cáo: **Lê Hoàng Tuấn**. Tên gọi khác: Hiếu (Tuấn cơm). Sinh năm 1980, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 5/4A, khu phố Quyết Thắng, phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Phụ bán cơm.

Bị Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2018.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Thời hạn tạm giam là: 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa) có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Kim Rết